

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2023 - 13/03/2023 to 18/03/2023

Results - NGAY THI DAU THU SAU

Event 639 Women 200 SC Meter Breaststroke

KLQG: 2:29.92 * 3/2010		Pham Thi Hue		Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Vo T My, Tien	17 Long An	2:33.00	2:35.03		
2	Vu Thi Phuong, Anh	21 TP Ho Chi Minh	2:34.00	2:37.17		
3	Le Thi Hong, Dieu	14 Quan Doi	2:38.00	2:37.21		
4	Nguyen T Yen, Nhi	13 Hai Phong	2:50.00	2:43.57		
5	Nguyen Ngoc Tuyet, Han	13 Dong Thap	2:41.00	2:45.45		
6	Nguyen T Minh, Ha	13 Quan Doi	2:48.00	2:45.63		
7	Le T Nhu, Quynh	17 Da Nang	2:41.00	2:45.79		
8	Nguyen Ngoc Anh, Thu	15 Quang Binh	2:36.90	2:52.37		
9	Le Diem, Quynh	16 Ha Noi	2:51.00	2:55.98		
10	Nguyen Dieu, Vy	13 Thanh Hoa	2:49.00	3:00.17		
11	Nguyen Le Gia, Han	12 Dong Nai	2:55.00	3:06.97		
12	Le Ngoc Hieu, Lam	13 Thanh Hoa	NT	3:24.08		
---	Truong Thanh, Truc	11 Quan Doi	NT	X2:55.04		
---	Pham Thi Thuy, Hoa	14 Thanh Hoa	NT	X3:23.68		
---	Bui Quynh, Anh	13 Ha Noi	2:48.00	DQ		
	Did not touch wall with both hands simultaneously at turn and/or finish					
---	Hoang T Kieu, Mai	13 Hai Duong	NT	DQ		
	Butterfly kick after turn not followed by breaststroke kick					

Event 640 Men 200 SC Meter Breaststroke

KLQG: 2:09.40 * 03/04/2021		Bao Pham Thanh		BTE		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Le Thanh, Duoc	18 Quan Doi	2:14.00	2:15.25		
2	Nguyen Van, Thang	22 Ha Noi	2:20.00	2:16.67		
3	Le Trong, Phuc	17 An Giang	2:16.00	2:16.69		
4	Le Hoang Minh, An	19 TP Ho Chi Minh	2:22.00	2:19.75		
5	Bui Sy, Nhat	15 TP Ho Chi Minh	2:22.00	2:19.94		
6	Pham Hoang, Nam	17 Tien Giang	2:27.00	2:28.39		
7	Ta Viet, Anh	14 Quan Doi	NT	2:30.61		
8	Ta Minh, Hieu	17 Hai Phong	2:18.00	2:31.43		
9	Nguyen Trung, Tay	17 Da Nang	2:40.00	2:36.38		
10	Tran Quoc, Chieu	14 Hai Duong	NT	3:17.46		
---	Le Manh, Cuong	16 Ha Noi	NT	X2:30.32		
---	Cao Chi, Hieu	18 Dong Nai	2:22.00	DQ		
	False start					

Event 641 Women 200 SC Meter Freestyle

KLQG: 1:58.28 * 2016		Nguyen Thi Anh Vien		Quan Doi		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Vo T My, Tien	17 Long An	2:04.00	2:03.66		
2	Vu Thi Phuong, Anh'	14 TP Ho Chi Minh	2:06.00	2:05.15		
3	Nguyen Kha, Nhi	14 TP Ho Chi Minh	2:06.03	2:05.78		
4	Le Thu, Thuy	15 Dong Nai	2:08.30	2:06.35		
5	Pham Thi, Van	17 Thanh Hoa	2:02.00	2:11.20		
6	Le Huynh Tu, Uyen	12 Quan Doi	2:10.00	2:14.50		
7	Bui Quynh, Anh	13 Ha Noi	2:17.00	2:16.96		
8	Dinh T Ngoc, Diep	15 Ha Noi	2:18.00	2:17.09		
9	Le Ngoc, Han	12 Tien Giang	2:22.00	2:18.70		
10	Truong Thanh, Truc	11 Quan Doi	2:15.00	2:18.72		
11	Nguyen T Huong, Giang	17 Da Nang	2:14.00	2:20.00		

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2023 - 13/03/2023 to 18/03/2023**Results - NGAY THI DAU THU SAU****(Event 641 Women 200 SC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12	Ton Nu My, Ngoc	19	Da Nang	2:12.00	2:22.78	
13	Hoang T Kieu, Mai	13	Hai Duong	NT	2:34.25	
14	Pham Hai, Thanh	13	Thanh Hoa	2:15.00	2:35.13	
---	Tran Anh, Thu	13	Quan Doi	NT	X2:19.12	
---	Nguyen Ngoc, Giang	13	Ha Noi	NT	X2:26.34	
---	Luong T Minh, Nguyet	11	Thanh Hoa	NT	X2:33.29	
---	Dang Ai, My	16	An Giang	2:04.00	DNF	
	Swimmer did not finish					

Event 642 Men 200 SC Meter Butterfly

KLQG: 1:57.06 * 26/03/2019 Hoang Nguyen Huy

QBH

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ho Ng Duy, Khoa	17	Quan Doi	1:58.00	1:57.71	
2	Nguyen Viet, Tuong	18	Da Nang	1:58.00	1:59.27	
3	Huynh Ha Trong, Khoi	17	Ben Tre	2:04.00	2:04.74	
4	Nguyen Van, Hai	19	Ha Noi	2:08.00	2:05.49	
5	Nguyen Tri, Phong	14	Can Tho	2:03.00	2:07.35	
6	Vo Minh, Hieu	16	Dong Nai	2:07.00	2:08.20	
7	Ngo Minh, Chien	15	Quang Binh	2:22.00	2:09.79	
8	Nguyen Hoang, Dang	14	An Giang	2:10.00	2:10.30	
9	Ngo Dinh, Chuyen	21	Quang Ninh	2:00.28	2:11.84	
10	Nguyen Huu, Duc	15	Ha Noi	2:10.00	2:15.24	
11	Tran Van Nguyen, Quoc	14	Da Nang	2:10.00	2:20.18	
12	Tran Nhat, Hao	13	Long An	2:20.00	2:34.91	
---	Ha Huy, Tien	13	Ha Noi	NT	X2:36.07	
---	Ha Dai Phu, Trung	13	Can Tho	2:18.00	DQ	
	Did not touch wall with both hands simultaneously at turn and/or finish					
---	Le Xuan, An	12	Ha Noi	NT	XDQ	
	Did not touch wall with both hands simultaneously at turn and/or finish					
---	Duong Van Hoang, Quy	13	Quan Doi	NT	DNF	
	Swimmer did not finish					

Event 643 Women 200 SC Meter Butterfly

KLQG: 2:11.03 * 01/04/2021 Anh Vien Nguyen T

QDI

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo T My, Tien	17	Long An	2:15.00	2:12.12	
2	Nguyen Diep Phuong, Tram	21	TP Ho Chi Minh	2:15.00	2:15.97	
3	Dang Ai, My	16	An Giang	2:15.00	2:17.50	
4	Pham Nguyen Nhu, Y	19	Vinh Long	2:14.00	2:23.86	
5	Nguyen Le Gia, Han	12	Dong Nai	2:26.00	2:25.18	
6	Nguyen Ngoc Tuyet, Han	13	Dong Thap	2:22.00	2:28.82	
7	Truong Thanh, Truc	11	Quan Doi	2:36.00	2:32.90	
8	Dao Thi, Anh	14	Ha Noi	2:31.00	2:33.23	
9	Pham Hai, Thanh	13	Thanh Hoa	2:30.00	2:34.92	
10	Nguyen Ngoc, Giang	13	Ha Noi	2:36.00	2:51.46	
11	Hoang Ng Thao, Nhi	13	Da Nang	2:42.00	2:51.54	
12	Hoang T Kieu, Mai	13	Hai Duong	NT	2:54.17	
---	Nguyen Kha, Nhi	14	TP Ho Chi Minh	2:20.00	DNF	
	Swimmer did not finish					
---	Le T Thuy, Trang	14	Da Nang	2:17.00	DNF	
	Swimmer did not finish					

GIAI BOI VD QUOC GIA (BE 25M) NAM 2023 - 13/03/2023 to 18/03/2023**Results - NGAY THI DAU THU SAU****Event 644 Men 4x100 SC Meter Medley Relay**

KLQG: 3:44.30 * 06/03/2022 An Giang AGG

P Le Nguyen, P Le Trong, T Ngo Phuoc, T Vo Tri

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan Doi	A	NT	3:45.49	
1) Mai Tran Tuan, Anh 16	2) Le Thanh, Duoc 18	3) Ho Ng Duy, Khoa 17	4) Duong Van Hoang, Quy 13	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:47.02	
1) Tran Duy, Khoi 25	2) Bui Sy, Nhat 15	3) Le Do Gia, Khang 17	4) Trinh Truong, Vinh 15	
3 Da Nang	A	NT	3:56.63	
1) Nguyen Ngoc, Trien 25	2) Tran Dinh, Tau 19	3) Nguyen Viet, Tuong 18	4) Ngo Tuan, Lam 17	

Event 645 Mixed 4x200 SC Meter Freestyle Relay

KLQG: 7:48.63 * 04/04/2021 Quan Doi QDI

Tran Hung, Nguyen Quang, Nguyen T, Nguyen T

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Da Nang	A	NT	7:56.97	
1) Nguyen Quoc Khai, Hoan M19	2) Le T Thuy, Trang W14	3) Nguyen Viet, Tuong M18	4) Ton Nu My, Ngoc W19	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	7:58.05	
1) Truong Viet, Vu M18	2) Vu Thi Phuong, Anh' W14	3) Nguyen Kha, Nhi W14	4) Le Do Gia, Khang M17	
3 Long An	A	NT	8:07.90	
1) Tran Tan, Trieu M24	2) Le Thanh, Danh M14	3) Ho Kha, Han W13	4) Vo T My, Tien W17	
4 Quan Doi	A	NT	8:19.73	
1) Mai Tran Tuan, Anh M16	2) Ho Ng Duy, Khoa M17	3) Le Huynh Tu, Uyen W12	4) Tran Anh, Thu W13	